

Mối quan hệ giữa tăng trưởng xanh với an sinh xã hội ở Việt Nam hiện nay

Nguyễn Tiến Hùng*

Nhận ngày 4 tháng 6 năm 2023. Chấp nhận đăng ngày 18 tháng 9 năm 2023.

Tóm tắt: Tăng trưởng xanh (TTX) và an sinh xã hội (ASXH) có mối quan hệ mật thiết, quan trọng trong xu thế phát triển hiện nay. Mục tiêu TTX chỉ phát huy hiệu quả khi ASXH được quan tâm, giải quyết. Trong thực tế, việc triển khai chuyển hướng mô hình tăng trưởng (nâu) sang TTX với bối cảnh quốc tế và trong nước sẽ gặp không ít thách thức. Sau 25 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước, năm 2012, Việt Nam mới tiếp cận mô hình TTX, so với chu kỳ phát triển là chậm, nhưng so với xu hướng phát triển là sớm so với những quốc gia trong khu vực với Chiến lược quốc gia về TTX. Tuy nhiên, để hiện thực hóa từ chủ trương, chính sách thành hành động hiệu quả trong thực tiễn, Việt Nam cần triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm gia tăng hiệu quả của TTX, từ đó, tháo gỡ nút thắt ASXH trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Tăng trưởng xanh/kinh tế xanh, phát triển bền vững, phát triển xã hội, an sinh xã hội.

Phân loại ngành: Triết học

Abstract: Green growth and social security have a close and important relationship in the current development trend. The goals of green growth can only be effective when those of social security are taken care of and resolved. In fact, the implementation of shifting from the brown growth model to the green one is facing many challenges in the current international and domestic context. After 25 years of implementing the country's renovation, Vietnam approached the green growth model with the approval of the Vietnam National Green Growth Strategy in 2012. This is slow compared to the overall development cycle, but still early compared to some other countries in the region. However, in order to turn guidelines and policies into effective actions in practice, Vietnam needs to synchronously deploy many solutions to increase the effectiveness of green growth, thereby removing the bottlenecks in social security in the current period.

Keywords: Green growth/green economy, sustainable development, social development, social security.

Subject classification: Philosophy

1. Mở đầu

Trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, thay đổi về mô hình tăng trưởng là vấn đề được quan tâm nhất, bởi nó không chỉ ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng GDP của mỗi quốc gia, mà còn là nền tảng vật chất để dẫn dắt đời sống tinh thần, ổn định và phát triển xã hội an toàn, bền vững. Mô hình TTX đang có những dịch chuyển mạnh mẽ ở các quốc gia trên thế giới, Việt Nam không nằm ngoài xu hướng đó. Trên cơ sở phương pháp luận của phép biện chứng duy vật, tính thống nhất vật chất của thế giới, lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất; cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử; những quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam, chính sách pháp luật của Nhà nước, bài viết sử dụng phương pháp logic và lịch sử, phân tích và tổng hợp, phương pháp đối chiếu, đối sánh để làm rõ mối quan hệ giữa TTX với ASXH về mặt lý luận và thực tiễn, chỉ ra những thách thức để làm căn cứ cho việc xây dựng những định hướng giải pháp nâng cao chất lượng mối quan hệ giữa TTX với ASXH ở Việt Nam hiện nay.

* Học viện Chính sách và Phát triển, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
Email: nguyentienhung@apd.edu.vn

2. Tăng trưởng xanh - hệ số phát triển của thế kỷ XXI

Thế giới vật chất không do ai sinh ra và cũng không tự mất đi, nó tồn tại vĩnh viễn, vô tận và vô hạn. Trong thế giới, các sự vật, hiện tượng luôn vận động, biến đổi không ngừng và chuyển hóa lẫn nhau, là nguồn gốc, nguyên nhân và kết quả của nhau. Do vậy, các nền kinh tế trên thế giới vận động theo xu hướng TTX là một tất yếu trong quy luật vận động của thế giới vật chất. Nhân loại ngày càng nhận thức rõ thách thức phải đối mặt trước nguy cơ tăng trưởng chậm dần đi kèm với các thảm họa như biến đổi khí hậu, hiệu ứng nhà kính,... đã và đang trở thành nhu cầu cấp bách và là xu thế tất yếu trong sự biến đổi của thế giới vật chất và xã hội hiện đại, vì thế, mỗi quốc gia cần điều chỉnh trong tiến trình phát triển, giảm mỗi đe dọa mục tiêu phát triển bền vững chậm về đích. Một hướng tiếp cận mới cho phát triển kinh tế gắn với phát triển xã hội bền vững nói chung, đảm bảo ASXH nói riêng được nhiều quốc gia đồng tình và ngày càng hưởng ứng lan tỏa từ năm 2008 đến nay khi Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc (UNEP) đưa ra Sáng kiến kinh tế xanh. Sau hơn 15 năm hình thành và thực tiễn hóa trên nhiều quốc gia, khái niệm TTX vẫn đang tiếp biến về mặt nội hàm, biểu hiện như sau:

Theo OECD (2011): TTX là thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế trong khi đảm bảo rằng các tài sản tự nhiên tiếp tục cung cấp các nguồn tài nguyên và dịch vụ môi trường mà nền tảng của chúng ta dựa vào (Bùi Quang Tuấn, Hà Huy Ngọc, 2017).

Theo Ngân hàng Thế giới (2012): TTX là tăng trưởng có hiệu quả đi kèm với việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên giảm thiểu ô nhiễm và các tác động đến môi trường, đồng thời có khả năng chống chịu với các hiểm họa thiên nhiên và vai trò của quản lý môi trường và vốn tự nhiên trong việc ngăn ngừa các thảm họa tự nhiên (An Châu, 2012).

UN ESCAP (2012) cho rằng: TTX là Chiến lược để đạt được phát triển bền vững. TTX chủ trương tăng trưởng GDP mà duy trì hoặc khôi phục lại chất lượng và tính toàn vẹn của môi trường sinh thái, đồng thời đáp ứng các nhu cầu của tất cả mọi người với mức thấp nhất có thể tác động đến môi trường (Dương Thị Tuyết Nhung, 2022).

Viện Tăng trưởng xanh toàn cầu (GGGI): TTX là một mô hình phát triển mới với việc đảm bảo tăng trưởng kinh tế với bền vững về môi trường và khí hậu. Chú trọng vào xử lý tại nguồn của các thách thức trong khi đảm bảo việc tạo ra các kênh cần thiết cho phân phối tài nguyên và tiếp cận đối với hàng hóa cơ bản cho nhu cầu của con người (Viện Tăng trưởng xanh toàn cầu, 2015).

Hàn Quốc: TTX là sự tăng trưởng đạt được bằng cách tiết kiệm và sử dụng các nguồn tài nguyên và năng lượng hiệu quả để giảm thiểu biến đổi khí hậu và thiệt hại tới môi trường, tạo ra động lực tăng trưởng mới thông qua nghiên cứu và phát triển công nghệ xanh, tạo các cơ hội việc làm mới và đạt được sự hài hòa giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường (An Châu, 2012).

Tổ chức Sáng kiến tăng trưởng xanh của Liên Hợp Quốc: TTX hay xây dựng nền kinh tế xanh là quá trình tái cơ cấu lại hoạt động kinh tế và cơ sở hạ tầng để thu được kết quả tốt hơn từ các khoản đầu tư cho tài nguyên, nhân lực và tài chính, đồng thời giảm phát thải khí nhà kính, khai thác và sử dụng ít tài nguyên thiên nhiên hơn, tạo ra ít chất thải hơn và giảm sự mất công bằng trong xã hội (An Châu, 2012).

Chương trình TTX tại Việt Nam được cụ thể hóa thông qua *Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn 2050*, trong đó khẳng định: “TTX là sự tăng trưởng dựa trên quá trình thay đổi mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu nền kinh tế nhằm tận dụng lợi thế so sánh, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế thông qua việc nghiên cứu và áp dụng công nghệ tiên tiến, phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng hiện đại để sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, giảm phát thải khí nhà kính, ứng phó với biến đổi khí hậu, góp phần xóa đói giảm nghèo và tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế một cách bền vững...” (Thủ tướng Chính phủ, 2012, 2021).

Ở góc độ nội hàm khái niệm, Việt Nam và các tổ chức trên tuy đưa ra định nghĩa khác nhau về TTX, nhưng tựu chung lại, những khái niệm này vừa có tính bổ sung cho nhau, đồng thời vừa có những điểm tương đồng đáng kể trong cách nhìn nhận về TTX - tăng cao hơn khi so sánh với tăng trưởng đơn thuần (phát triển trước, bảo vệ môi trường sau), TTX mang ý nghĩa bao trùm hơn, lấy mục tiêu phòng ngừa, lồng ghép bảo vệ môi trường, bảo đảm ASXH, xóa đói, giảm nghèo..., làm động lực tăng trưởng với các quy định và khuyến khích phù hợp với hệ số phát triển hiện nay và tương lai loài người.

3. Mối quan hệ giữa tăng trưởng xanh và an sinh xã hội

TTX và ASXH là hai mặt của một vấn đề, có mối quan hệ mật thiết, gắn bó hữu cơ, không thể tách rời trong bất kỳ hoàn cảnh nào của sự phát triển xã hội trước đây, hiện nay và mai sau. Nói đến TTX là nói đến quá trình phát triển có sự kết hợp chặt chẽ, hợp lý, hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường, đồng thời cũng là một nội dung quan trọng của phát triển bền vững hiện nay. Để một nền kinh tế có thể lớn hơn, giàu hơn, an toàn, bền vững hơn với môi trường, tiến bộ và công bằng xã hội trong một thời gian nhất định thì nền kinh tế đó phải có tăng trưởng. TTX chính là làm cho kinh tế (xanh) lớn hơn lên theo năm tháng. TTX là làm cho nhu cầu về đời sống vật chất của con người ngày càng được cải thiện, môi trường ngày một tốt đẹp hơn, tiến bộ và công bằng xã hội ngày càng được thực hiện tốt hơn. TTX làm hướng đích, hệ số của sự phát triển xã hội ngày một tốt hơn về mặt tinh thần và vật chất. TTX xem xét dưới góc độ phát triển bền vững thì thành quả cuối cùng của nó phải là vì con người và cho con người nhằm xóa đói, giảm nghèo và ASXH, công bằng xã hội trong phân phối thu nhập, luôn có mối quan hệ qua lại, tác động và bổ trợ cho nhau. Biểu hiện của mối quan hệ đó như sau:

3.1. Tăng trưởng xanh là điều kiện để đảm bảo an sinh xã hội xanh

TTX là nội dung trọng tâm trong phát triển bền vững, nhằm thúc đẩy quá trình phát triển có sự kết hợp hài hòa, chặt chẽ, hợp lý, giữa phát triển kinh tế, phát triển xã hội và bảo vệ môi trường, đáp ứng nhu cầu của thế hệ hiện tại, nhưng không làm ảnh hưởng đến các thế hệ tương lai. TTX là xu hướng phát triển lựa chọn tất yếu ở hiện tại và trong dài hạn để đảm bảo mục tiêu cam kết quốc tế về giảm phát thải khí nhà kính với sự phát triển và quy mô ngày càng tăng của nền kinh tế; thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình TTX, nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng chống chịu trước các cú sốc từ bên ngoài của các nền kinh tế trên thế giới hiện nay. Do đó, TTX không chỉ là phương tiện, mà còn là mục đích, nói khác đi, TTX là cơ sở để phát triển kinh tế xanh, phát triển kinh tế xanh là kết quả của TTX.

Tốc độ TTX nhìn bề ngoài không chỉ là sự tăng lên của chỉ số GDP, nhưng bên trong là sự lớn lên về chất, về nguồn lực, an toàn về sức mạnh vật chất, tinh thần, môi trường, an ninh xã hội của các quốc gia đó. Một khi TTX “khỏe” lên thì quốc gia mới có nguồn lực để tiến hành các hoạt động khác tiếp theo, trong đó có vấn đề an ninh, an toàn xã hội. TTX là điều kiện cần quan trọng, là cái gốc của mọi vấn đề và là nền tảng để giải quyết các vấn đề khác trong xã hội hiện đại như: tạo việc làm, nâng cao mức sống của người dân, tăng cường phúc lợi xã hội, xóa đói, giảm nghèo. Bảo đảm ASXH (xanh) chỉ có thể thực hiện được nếu có nguồn lực vật chất xanh thông qua TTX bảo đảm. TTX sẽ điều chỉnh kết cấu thị trường lao động, giúp thúc đẩy phát triển việc làm xanh, giảm tải gánh nặng chi các quỹ bảo hiểm - trụ cột của ASXH như: Bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT); bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), xóa đói, giảm nghèo theo hướng bền vững, không chỉ đảm bảo cuộc sống tối thiểu của những người lao động, mà còn nâng cao tay nghề xanh bằng cách học tập, bồi dưỡng kỹ năng để có cơ hội tiếp tục tìm kiếm việc làm xanh, giúp cho thị trường lao động có nguồn nhân lực xanh chất lượng cao. Ngoài ra, TTX còn đảm bảo cho quá trình tái sản xuất sức lao động, góp phần bảo đảm ASXH đạt hiệu quả.

Xu hướng chuyển đổi sang TTX không chỉ là quá trình phát huy thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, tối ưu hóa kết cấu và tiên bộ của khoa học - công nghệ (KH-CN), mà còn là tiền đề để kiến tạo toàn chính sách ASXH theo hướng an sinh xanh, bền vững. Xét cho đến cùng, trong bối cảnh phát triển kinh tế ngược gió của thế giới đương đại đang thách thức như: suy thoái kinh tế toàn cầu; bất ổn về địa chính trị và chủ nghĩa bảo hộ dân tộc; dịch bệnh và biến đổi khí hậu, môi trường... thì việc chuyển dịch theo xu hướng TTX/ kinh tế xanh là xu thế tất yếu để giảm thiểu những nguy cơ đối với trái đất và xã hội. Vì thế, TTX cần phải ưu tiên bắt đầu từ quá trình tiên tiến hóa kỹ thuật, nghĩa là áp dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, nhằm giảm giá thành sản phẩm và khuếch đại thị trường từ đó tăng cường tích lũy lợi nhuận trong tương quan kiện toàn chế độ ASXH để đảm bảo “bảo toàn sức lao động”. Bên cạnh đó, TTX sẽ mang lại hạnh phúc và bình đẳng cho xã hội và giảm thiểu biến đổi khí hậu. Bởi vì, sự tự thân vận động của TTX sẽ thúc đẩy tạo việc làm xanh và thu nhập cho người dân thông qua đầu tư của nhà nước và tư nhân, mở mang các ngành nghề thân thiện với môi trường... sẽ là một xu thế mới mà nhiều nước trên thế giới đang áp dụng, từ đó tạo ra cú hích cho ASXH biến chuyển về chất, an toàn và bền vững.

3.2. An sinh xã hội thúc đẩy tăng trưởng xanh phát triển, lan tỏa bền vững

ASXH với bản chất của nó là hình thức tái phân phối thu nhập quốc dân, từ những bình diện khác nhau sẽ xúc tiến sự phát triển kinh tế nói chung và xu hướng TTX nói riêng hiện nay, thể hiện trên những phương diện cơ bản sau:

Thứ nhất, ASXH là hệ số tái sản xuất sức lao động, gia tăng vốn thúc đẩy TTX.

Tái sản xuất sức lao động, cấu phần quan trọng của người lao động trong lực lượng sản xuất, vấn đề tái sản xuất vật chất và tái sản xuất sức lao động là quá trình thống nhất biện chứng của tái sản xuất xã hội. Khi quá trình tái sản xuất sức lao động gặp trở ngại nào đó thì lập tức ảnh hưởng đến quá trình tái sản xuất vật chất và tác động đến tái sản xuất xã hội. ASXH đóng vai trò quan trọng cho việc “phục hồi năng lực lao động”, bảo đảm ổn định đời sống vật chất và tinh thần người lao động cũng như gia đình, cộng đồng và xã hội, “mỗi một người dân khỏe mạnh tức là cả nước mạnh khỏe” giảm tải chi phí xã hội cho BHYT, chi phí khám chữa bệnh là điều kiện cần thiết để phục hồi sức khỏe cho người lao động. Bên cạnh đó, mục tiêu của ASXH không chỉ dừng ở bản chất hiện hữu của nó, mà còn duy trì giá trị tích lũy - điều kiện để chuyển hóa tích lũy thành tư bản trong “mục tiêu song trùng” vừa có cơ sở kinh tế cho ASXH, vừa tạo nguồn lực thị trường vốn từ các quỹ BHXH, BHYT, BHTT tự nguyện, BHTN... để điều chỉnh kết cấu kinh tế xanh, nhất là khi nền kinh tế gặp những biến cố do thiên tai, dịch họa, dịch bệnh,... gây ra và như thế là điều kiện để thúc đẩy TTX.

Thứ hai, ASXH góp phần điều chỉnh kết cấu kinh tế xanh, thúc đẩy TTX.

ASXH không chỉ thực hiện chức năng hiện hữu của nó dưới góc độ xã hội mà còn có vai trò điều chỉnh kết cấu kinh tế, biểu hiện trên các phương diện cơ bản như: Kiến lập và hoàn thiện chính sách ASXH (xanh) có lợi cho vấn đề điều chỉnh cơ cấu kinh tế - xã hội, trong đó, kết cấu nghề nghiệp thị trường sức lao động được hoán đổi theo hướng bền vững, giảm thiểu những trở lực trong điều chỉnh kết cấu kinh tế - xã hội. Hệ thống bảo hiểm (BHXH, BHYT, BHTT tự nguyện, BHTN (trụ cột của ASXH), thì bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) có chức năng không chỉ đảm bảo cuộc sống tối thiểu cho người thất nghiệp, mà còn là điều kiện để người thất nghiệp nâng cao tay nghề bằng cách học tập, bồi dưỡng kỹ năng để tiếp tục tìm kiếm việc làm mới giúp ổn định đời sống thông qua thu nhập và gián tiếp đóng góp cho sự vận động và phát triển của nền kinh tế. Mặt khác, sự nhàn rỗi tài chính của các quỹ ASXH lại là nguồn vốn ổn định để điều chỉnh kết cấu kinh tế (xanh), nhất là khi gặp phải những biến cố khủng hoảng tài chính. Bởi lúc đó, chính nguồn vốn ASXH lại là “cứu tinh” cho vấn đề điều chỉnh kết cấu kinh tế, kết cấu nghề nghiệp và kết cấu sản xuất.

Thứ ba, ASXH tác động đến sự điều chỉnh chu kỳ kinh tế, thúc đẩy TTX.

Theo các nhà khoa học, hệ thống ASXH có chức năng như “công cụ đảo chiều” của chu kỳ kinh tế. Vì vậy, nó được coi là “công cụ điều chỉnh tự động” cho tăng trưởng kinh tế (Lê Quốc Lý, 2022), từ đó, thúc đẩy quá trình tái cấu trúc mô hình tăng trưởng, cân đối nội lực và ngoại lực, xóa bỏ các rào cản đối với các khoản đầu tư xanh, các dự án năng lượng xanh, các đề tài, đề án gắn với bảo vệ môi trường bền vững, tạo tiền đề cho TTX trong tương lai. Vì thế, ASXH sẽ góp phần cho quá trình tái cấu trúc mô hình tăng trưởng từ mô thức theo chiều rộng, dựa chủ yếu vào tài nguyên, sang mô hình tăng trưởng theo chiều sâu, theo hướng TTX sẽ phải kiến lập và hoàn thiện chế độ bảo hiểm nói chung và BHTN nói riêng, góp phần giảm thiểu sự lo lắng trong thời kỳ suy thoái kinh tế cho người lao động, tạo động lực cho người dân tin tưởng vào chu kỳ của nền kinh tế, kích thích tiêu dùng xã hội theo hướng tiêu dùng xanh. ASXH giúp cho sự dự báo tương lai về nhu cầu xã hội để điều chỉnh chu kỳ kinh tế của mỗi quốc gia. Mỗi chính sách TTX đều phải hướng tới mục tiêu ASXH; mỗi chính sách ASXH phải nhằm tạo ra động lực thúc đẩy TTX; khuyến khích TTX phải đi đôi với xóa đói, giảm nghèo bền vững, chăm sóc những người có công, những người có hoàn cảnh khó khăn. Như vậy, có thể thấy ASXH với TTX là hai mặt của một vấn đề, đều rất cần quan tâm phát triển. Nền kinh tế chỉ có thể phát triển khi và chỉ khi đạt được thành công cả ở TTX và đảm bảo ASXH theo hướng an sinh xanh.

4. Thực trạng, thách thức và một số giải pháp triển khai tăng trưởng xanh với an sinh xã hội ở Việt Nam hiện nay

4.1. Thực trạng triển khai tăng trưởng xanh với an sinh xã hội ở Việt Nam hiện nay

Qua hơn 11 năm triển khai Chiến lược tăng trưởng xanh, có thể thấy công tác hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm hiện thực hóa các mục tiêu TTX giai đoạn 2012-2023 đã đạt được nhiều kết quả nổi bật, như: các giải pháp giảm lượng phát thải khí nhà kính trong các hoạt động năng lượng đã giảm 12,9% so với phương án phát triển bình thường; tiêu hao năng lượng tính trên GDP giảm bình quân 1,8%/năm; tỷ lệ năng lượng tiết kiệm của Việt Nam đạt 5,65%, tương đương với tổng năng lượng tiết kiệm được gần 11,3 triệu tấn dầu quy đổi (TOE) trong giai đoạn 2011-2015; tỷ lệ doanh nghiệp công nghiệp có nhận thức về sản xuất sạch hơn đã tăng từ 28% năm 2010 lên 46,9% năm 2020; tỷ lệ che phủ rừng tính đến 31/12/2022 đạt 42,02%; dư nợ tín dụng xanh tại Việt Nam đã tăng từ hơn 71 nghìn tỷ đồng vào cuối năm 2015, lên đến 340 nghìn tỷ đồng vào cuối năm 2020. Tính đến cuối năm 2022, dư nợ cấp tín dụng đối 12 dự án xanh do Ngân hàng Nhà nước xây dựng và ban hành từ năm 2015 đạt gần 500.000 tỷ đồng, chiếm khoảng 4,2% tổng dư nợ nền kinh tế (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2022: 8; Thanh Thanh, 2022). Hoạt động xanh hóa sản xuất, trên nguyên tắc bảo đảm thân thiện với môi trường, tích cực ngăn ngừa và xử lý ô nhiễm, đầu tư phát triển vốn tự nhiên được chú trọng, phát huy, từ đó đã tạo được làn sóng về đầu tư xanh cho năng lượng gió, năng lượng mặt trời, năng lượng tái tạo phát triển. Bên cạnh đó, chất lượng nguồn nhân lực Việt Nam đã có sự cải thiện rõ rệt, tỷ trọng người lao động có trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn kỹ thuật phù hợp với công việc được giao đang ngày càng tăng lên (có trình độ sơ cấp chiếm 4,7%; trung cấp chiếm 4,3%; cao đẳng 3,7%; đại học trở lên 10,9%). Tỷ trọng này ở các trình độ cao đẳng và đại học ngày càng có xu hướng gia tăng, từ 8,7% trình độ đại học năm 2016 lên 10,9% năm 2020. Bước sang năm 2021, lao động đã qua đào tạo từ trình độ “sơ cấp” trở lên là 26,1%, tăng 0,8 điểm phần trăm so với năm trước (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2022: 218-219).

Với tác động của TTX, trong những năm qua, tỷ lệ hộ nghèo ở nước ta giảm nhanh từ 11,76% năm 2011 xuống còn dưới 5% năm 2015 theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015; giảm từ 9,88% cuối năm 2015 xuống còn 3,75% năm 2019 và đến cuối năm 2020 còn khoảng 2,75% theo

chuẩn nghèo 2016-2020, bình quân mỗi năm giảm hơn 1,4%, hoàn thành mục tiêu Quốc hội đề ra từ 1-1,5%/năm (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.2: 42-43). Bất bình đẳng về thu nhập trong tầm kiểm soát (hệ số GINI thu nhập duy trì ở mức 0,42-0,43). Năm 2021, tiếp tục áp dụng chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020, kết quả thực hiện các chỉ tiêu giảm nghèo như sau: tỷ lệ hộ nghèo là 2,23%, giảm 0,52% so với năm 2020; tỷ lệ hộ cận nghèo là 3,11%, giảm 0,6% so với năm 2020. Kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2022, tỷ lệ nghèo đa chiều giảm 1,2% cuối năm 2022 (giảm từ 9,35 xuống còn 8,15%), trong đó: tỷ lệ hộ nghèo giảm 1% cuối năm 2022 (giảm từ 5,2% xuống còn 4,2%); tỷ lệ hộ cận nghèo giảm 0,2% cuối năm 2022 (giảm từ 4,15 xuống còn 3,95%). Tính đến hết tháng 12/2022, toàn quốc có trên 17,266 triệu người tham gia BHXH, đạt 90% so với kế hoạch, tăng gần 720.000 người (4,35%) so với hết năm 2021. Số người tham gia BHYT đạt hơn 90,19 triệu người, tăng hơn 1,36 triệu người (1,53%) so với hết năm 2021, đạt tỷ lệ bao phủ 91,1% dân số. Tổng số thu BHXH, BHYT, BHTN lũy kế hết tháng 12/2022 là gần 382.700 tỷ đồng, đạt 88,74% kế hoạch (Trần Nguyễn, 2022). Theo Tổng cục Thống kê, tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2022 đạt 8,02%, thuộc nhóm cao nhất trên thế giới, quy mô GDP đạt 409 tỷ USD, vươn lên vị trí thứ 37 thế giới. Kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2022 đạt mức kỷ lục mới là hơn 732 tỷ USD, thuộc nhóm Top 20 thế giới. Với mục tiêu phát triển cao, Việt Nam đang nỗ lực chuyển hướng TTX ngày càng hiện thực hóa trong đời sống sản xuất và xã hội, để đến năm 2045 trở thành quốc gia phát triển thu nhập cao, đến năm 2050 giảm phát thải ròng các-bon bằng 0.

Tái khẳng định vai trò quan trọng của TTX trong phát triển bền vững quốc gia, Chính phủ đã phê duyệt “Chiến lược quốc gia về Tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050” tại Quyết định số 1658/QĐ-TTg, ngày 01/10/2021. Ngoài việc nêu rõ mục tiêu thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, theo xu hướng phát triển thịnh vượng về kinh tế, bền vững về môi trường và công bằng về xã hội; hướng tới nền kinh tế xanh, trung hòa các-bon và đóng góp vào mục tiêu hạn chế sự gia tăng nhiệt độ toàn cầu. Sau gần 10 năm tổ chức triển khai, năm 2022, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục ban hành quyết định số 882/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 về Kế hoạch hành động quốc gia về Tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030 bao gồm 18 chủ đề, 57 nhóm nhiệm vụ, hoạt động và 134 nhiệm vụ, hoạt động cụ thể. Ngày 07/4/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Quyết định số 600/QĐ-BKHĐT “Về việc ban hành Hướng dẫn xây dựng kế hoạch Hành động và tích hợp Tăng trưởng xanh vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các cấp” với 10 chủ đề, lĩnh vực ưu tiên; 08 chủ đề tổng thể, trong đó nhấn mạnh: “Bình đẳng trong chuyển đổi xanh. Đảm bảo các nhóm đối tượng khác nhau, đặc biệt là các chủ thể bị ảnh hưởng bởi cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, các nhóm yếu thế được tiếp cận bình đẳng các cơ hội, thông tin, kết cấu hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ xã hội cơ bản, phù hợp với các lĩnh vực, việc làm mới trong quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế xanh” (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2023: 5). Tâm thế xã hội, nhận thức của người sản xuất, tiêu dùng và nhân dân, cộng đồng xã hội về lợi ích của chuyển đổi mô hình TTX đã được cải biến rõ rệt, hành vi sản xuất xanh, tiêu dùng xanh đã từng bước thâm thấu vào trong từng chủ thể (nhà lãnh đạo quản lý, cộng đồng doanh nghiệp, người lao động), xuất hiện nhiều mô hình sản xuất và tiêu dùng tiết kiệm, an toàn, văn minh, hài hòa, thân thiện với môi trường, cảnh quan, hướng tới xuất khẩu sang các thị trường khó tính và thu hút du lịch xanh ngày càng thay đổi theo hướng tích cực hơn, đặc biệt ở các xã nông thôn mới, qua đó cải thiện và giảm tải gánh nặng ASXH của Nhà nước và xã hội.

4.2. Thách thức trong triển khai tăng trưởng xanh với anh sinh xã hội hiện nay

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc chuyển đổi mô hình TTX gắn với ASXH xanh ở Việt Nam phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức, như:

Thứ nhất, tâm thế và nhận thức của chủ thể quản lý còn chậm chuyển đổi sang TTX.

Theo thống kê chưa đầy đủ từ Bộ Kế hoạch và Đầu tư, năm 2016 Việt Nam đã có 05 Bộ, gần 30 tỉnh, thành phố xây dựng và thực hiện Kế hoạch hành động TTX. Nhiều địa phương và doanh nghiệp đã xác định đây là nhiệm vụ quan trọng và đang triển khai trên các mặt như: huy động nguồn lực, tăng cường thể chế chính sách, tăng cường năng lực, đổi mới công nghệ. Đến hết năm 2018, đã có 7 Bộ đã ban hành Kế hoạch hành động TTX. Đến năm 2023, cả nước có 34 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng và thực hiện Kế hoạch hành động TTX cấp tỉnh, thành phố (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2019: 2022). Như vậy, tâm thế và nhận thức của các chủ thể quản lý các cấp về triển khai Chiến lược TTX đã được phê duyệt còn khiêm tốn, chưa thể tạo ra động lực cho quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ “nâu” sang “xanh”, và nếu không sớm được thay đổi thì đây là thách thức lớn nhất, lâu dài nhất trong việc thực hiện tái cấu trúc mô hình tăng trưởng theo hướng TTX ở nước ta.

Thứ hai, hệ thống chính sách cho tái cấu trúc mô hình tăng trưởng gắn TTX còn chưa đồng bộ hóa.

Đây cũng chính là điểm nghẽn về đổi mới mô hình TTX theo hướng nâng cao chất lượng tăng trưởng đồng thời gắn kết và bảo đảm phúc lợi, ASXH, bảo vệ tài nguyên và môi trường. Mâu chốt chính ở chỗ hệ thống pháp luật đang trong quá trình tiếp tục xây dựng hoàn thiện nên chưa đồng bộ, chưa thật phù hợp với xu thế toàn cầu hóa và hướng tới TTX, từ đó, chưa có sự gắn kết giữa chính sách thực hiện chiến lược TTX với thực hiện tái cấu trúc mô hình tăng trưởng một cách rõ ràng, đồng bộ hóa giữa quá trình xanh hóa trong sản xuất sẽ phải thực hiện như thế nào để phản ánh tinh thần tái cấu trúc mô hình tăng trưởng theo hướng TTX. Cơ chế kiểm soát và chế tài đối với các chủ thể kinh tế, chủ thể quản lý, chủ thể tiêu dùng, hưởng lợi có trách nhiệm thế nào... vẫn chưa được ban hành đồng bộ. Cố nhiên, đây là thách thức mang tính chính sách không dễ giải quyết một sớm một chiều.

Thứ ba, năng lực phát triển công nghệ của Việt Nam phù hợp với quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ “nâu” sang “xanh” chưa quyết liệt, hệ số thấp.

Việc xác định tiềm năng, lợi thế cạnh tranh của cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình TTX phù hợp với tốc độ thay đổi chóng mặt của công nghiệp 4.0 ở nước ta còn chậm, hệ số chưa cao, chưa tạo ra sự gắn kết chặt chẽ giữa các chủ thể quản lý, chủ thể kinh tế, chủ thể tiêu dùng với việc áp dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đầu tư cơ bản với mũi nhọn lợi thế cạnh tranh phát triển, nên dẫn tới hệ quả sử dụng tài nguyên lãng phí, phát thải lớn, gây ô nhiễm môi trường, hiệu quả kinh tế thấp. Năng lực phát triển công nghệ của Việt Nam còn thấp, công nghệ sản xuất cũ, năng suất lao động thấp, sức cạnh tranh không cao; công nghệ sản xuất năng lượng tái tạo chưa phát triển; trình độ khoa học - công nghệ, hiệu quả sử dụng các nguồn lực còn thấp.

Thứ tư, nguồn lực cho thực hiện tái cấu trúc mô hình TTX còn hạn hẹp.

Nguồn lực thực hiện TTX còn hạn hẹp, đặc biệt là nguồn vốn đầu tư công để thực hiện vai trò “vốn môi”, làm đòn bẩy cho huy động đầu tư tư nhân. Sự hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế đang giảm dần. Việt Nam vẫn nước đang phát triển có thu nhập trung bình, nguồn vốn dự trữ, tích lũy nội bộ còn hạn chế; khả năng huy động nguồn vốn từ quốc tế là hữu hạn, nhất là trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế toàn cầu, thiên tai, dịch họa, biến đổi khí hậu diễn biến khó lường. Trong trung hạn, muốn có nguồn lực thúc đẩy TTX, đòi hỏi phải có nỗ lực, quyết tâm cao, hành động thiết thực thì mới hoàn thành được mục tiêu đề ra.

Thứ năm, thách thức từ nội tại chính sách ASXH chưa theo kịp xu hướng TTX.

Hệ thống chính sách ASXH ở Việt Nam sau hơn 35 năm đổi mới đất nước đã có nhiều đổi thay cho phù hợp với tốc độ phát triển kinh tế, hội nhập kinh tế quốc tế, tạo ổn định xã hội, phát huy tính nhân văn, nhân đạo của chế độ xã hội đã lựa chọn. Niềm tin của người dân cũng như sự đánh giá

của thế giới về thành tựu đã đạt được của công cuộc đổi mới, xóa đói, giảm nghèo, tăng cường phúc lợi xã hội để “không ai bị bỏ lại phía sau” là sự thật không thể phủ nhận. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, sự thích ứng của hệ thống ASXH phù hợp với tái cấu trúc mô hình TTX trong thời gian vừa qua còn hạn chế, chưa đáp ứng các điều kiện cơ bản, toàn diện của TTX như: Việc làm xanh, môi trường xanh, công nghệ xanh, y tế xanh, sức khỏe xanh, nông nghiệp sinh thái - nông thôn hiện đại - nông dân văn minh,... các quy định, hệ thống chính sách, luật pháp về ASXH (xanh) chưa theo kịp với đòi hỏi nội tại nền kinh tế và hội nhập quốc tế hiện nay.

4.3. Giải pháp tăng cường triển khai tăng trưởng xanh với an sinh xanh ở Việt Nam hiện nay

Để đẩy mạnh thực hiện Chiến lược TTX trong mối quan hệ tương quan với ASXH, thời gian tới Việt Nam cần tập trung vào các nội dung sau:

Một là, tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách về chuyển đổi mô hình TTX phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế phải được ưu tiên hàng đầu trong giai đoạn 2023-2030 và tầm nhìn 2050. Từ đó, nguồn lực đầu tư cho TTX mới được quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bảo đảm tiết kiệm, bền vững, đáp ứng mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh, an toàn xã hội, ASXH, thích ứng với biến đổi khí hậu và trở thành nước phát triển có thu nhập cao.

Tăng cường triển khai kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược TTX gắn với trách nhiệm giải trình của cơ quan quản lý các cấp trong thực hiện chuyển đổi mô hình tái cấu trúc đầu tư công đi đôi với hoàn thiện hệ thống thể chế điều chỉnh hành vi kinh doanh theo hướng TTX. Bên cạnh đó, cần khắc phục cơ chế xin cho, sợ sai, sợ trách nhiệm, đùn đẩy, né tránh trong thực hiện chính sách TTX. Về lâu dài, căn bản là phải tăng cường trách nhiệm giải trình, nghĩa là người thực hiện quyền lãnh đạo, quản lý các cấp phải chịu trách nhiệm đến cùng với những quyết định của mình về TTX.

Trong thời gian tới, cần hoàn thiện khung cơ chế, chính sách, pháp luật theo hướng phối hợp liên vùng, liên ngành và tích hợp các mục tiêu, giải pháp tăng TTX để thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế, tối ưu hóa nguồn lực, đặc biệt trong xây dựng hạ tầng đa mục tiêu,... tích hợp các mục tiêu, giải pháp, nội dung, các tiêu chí đầu tư cho TTX vào các chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các ngành, lĩnh vực, lãnh thổ,... cả trong hoạt động sản xuất, tiêu dùng,... nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong giám sát, đánh giá thực hiện Chiến lược và mức độ xanh hóa của nền kinh tế (Thủ tướng Chính phủ, 2021: 11-12). Nghĩa là, cần hiện thực hóa *Chiến lược quốc gia về Tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn 2050* và *Kế hoạch hành động quốc gia về Tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030* mà Thủ tướng Chính phủ đã ban hành vào thực tiễn phát triển của đất nước.

Hai là, Việt Nam cần có những bước đi đột phá, quyết liệt hơn nữa; cần tập trung vào các ngành, lĩnh vực thiết yếu nhất giúp Việt Nam kích hoạt các lợi thế tự nhiên và vươn lên trở thành nước phát triển trên cả ba yếu tố: môi trường, kinh tế và xã hội vào năm 2045 (Lê Việt Anh, 2020; Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2022; 2023), cần hoàn thiện chính sách, công cụ về huy động nguồn lực cho TTX, tập trung vào các chính sách hỗ trợ, ưu đãi tài chính, phát triển thị trường vốn, thị trường tín dụng, bảo hiểm xanh (Thủ tướng Chính phủ, 2021: 12),... Ưu tiên nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước, chú trọng nguồn vốn trong kế hoạch đầu tư công và chi thường xuyên,... tăng cường huy động nguồn tài chính từ các định chế tài chính, các quỹ và các nhà đầu tư tư nhân quốc tế,... nâng cao khả năng tiếp cận nguồn tài chính xanh cho các nhóm đối tượng phụ nữ, đối tượng yếu thế trong xã hội (Thủ tướng Chính phủ, 2021: 13). Bên cạnh đó, cần đổi mới hoàn thiện khung chính sách tài chính giữa các vùng, miền lãnh thổ để đầu tư cho mục tiêu TTX hiệu quả. Đặc biệt, cần hoàn thiện và sớm ban hành bộ chỉ tiêu đo lường TTX cấp quốc gia và cấp tỉnh của Việt Nam.

Ba là, đẩy mạnh và chuyển đổi nhanh hơn nữa mô hình TTX với chuyển đổi số, ứng dụng khoa học - công nghệ làm cơ sở nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả và sức mạnh cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực và cả nền kinh tế. Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ phải tích hợp chặt chẽ với Chiến lược TTX. Tăng cường đầu tư tương xứng với mục tiêu TTX và định hướng tận dụng cơ hội từ Cách mạng công nghiệp 4.0. Tạo môi trường kinh doanh giúp các doanh nghiệp, chủ thể kinh tế và người dân nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ hiện đại, ít tiêu hao nhiên liệu, giảm phát thải khí nhà kính và thân thiện với môi trường hơn.

Bốn là, ASXH không chỉ là mục đích mà còn là mục tiêu phát triển dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh của Việt Nam. Do đó, giải quyết các thách thức đặt ra trong nội tại hệ thống chính sách ASXH thông qua việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống luật về ASXH xanh, cần nghiên cứu xây dựng và ban hành Luật Việc làm xanh, Luật Tiền lương tối thiểu, Luật Cứu trợ xã hội, Luật Ưu đãi xã hội; nghiên cứu sửa đổi Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Người tàn tật, Luật Người cao tuổi... là vô cùng quan trọng để hướng tới TTX và phát triển bền vững.

Năm là, nâng cao thống nhất trong Đảng, trách nhiệm của cấp ủy, bộ máy chính quyền các cấp, doanh nghiệp và mỗi người dân trong triển khai TTX gắn với ASXH xanh, cần nỗ lực thực hiện để hoàn thành mục tiêu mà Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra: “Đến năm 2025, kỷ niệm 50 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp. Đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. Đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) trở thành nước phát triển, thu nhập cao” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1: 112). Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu trên, việc chuyển mạnh mẽ nền kinh tế sang kinh tế xanh, TTX là vấn đề rất mới cả đối với thế giới chứ không riêng Việt Nam, vì thế, cần tăng cường giáo dục và tuyên truyền từ Trung ương đến cơ sở, doanh nghiệp đến người dân và cộng đồng về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường và TTX, từ đó khuyến khích mọi người tham gia vào các hoạt động bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, nâng cao tính định hướng truyền thông chính sách về chuyển đổi xanh, TTX; phát huy hiệu quả các phương tiện truyền thông trong việc tạo ra nhận thức và lan tỏa thông điệp về chuyển đổi xanh, TTX gắn kết với ASXH xanh.

Sáu là, cần đưa tri thức phát triển bền vững, TTX, kinh tế xanh thành môn học bắt buộc trong hệ thống giáo dục đại học, cao đẳng quốc dân, đào tạo nguồn nhân lực xanh cho đất nước hiện nay và mai sau trong lộ trình tự lực, tự cường và hội nhập quốc tế.

5. Kết luận

Chuyển đổi sang mô hình TTX hiện nay ở Việt Nam gắn kết với ASXH xanh theo mục tiêu phát triển bền vững đã cam kết với thế giới, đang có nhiều thuận lợi, nhưng cũng không ít khó khăn thách thức hiện hữu tác động. Do đó, việc thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm huy động sức mạnh dân tộc, “khát vọng dân tộc” để vượt qua bẫy thu nhập trung bình, đưa nước ta ngày càng phát triển phồn thịnh, nhân dân hạnh phúc là trách nhiệm không chỉ của riêng ai, mà là trách nhiệm của toàn Đảng và cả hệ thống chính trị, doanh nghiệp, người dân với tâm thế hành động: nội lực quyết tâm, chủ động hành động, đổi mới, sáng tạo, đi tắt đón đầu, phát huy lợi thế và tranh thủ sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế để phát triển nhanh, mạnh, bền vững.

Tài liệu tham khảo

An Châu. (2012). Định nghĩa về tăng trưởng xanh của một số quốc gia, tổ chức quốc tế. *Bộ Công Thương Việt Nam*. <https://moit.gov.vn/phat-trien-ben-vung/dinh-nghia-ve-tang-truong-xanh-cua-mot-so-quoc-gia-to-chuc-quoc-te.html>

Bộ Kế hoạch và Đầu tư. (2019). *Báo cáo đánh giá giữa kỳ triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh*.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư. (2022). Thúc đẩy tăng trưởng xanh hướng tới phát triển bền vững: Kết nối tầm nhìn quốc gia với hành động của địa phương và doanh nghiệp. Trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học. Nxb Lao động.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư. (2023). *Quyết định số 600/QĐ-BKHĐT ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Về việc ban hành Hướng dẫn xây dựng Kế hoạch hành động và tích hợp tăng trưởng xanh vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các cấp*.

Bùi Quang Tuấn, Hà Huy Ngọc. (2017). Chính sách quốc gia về tăng trưởng xanh ở Việt Nam. *Khoa học xã hội Việt Nam*. <http://tapchikhxh.vass.gov.vn/chinh-sach-quoc-gia-ve-tang-truong-xanh-o-viet-nam-n50175.html>

Dương Thị Tuyết Nhung. (2022). Chính sách tăng trưởng xanh của Việt Nam: Thực trạng và giải pháp hoàn thiện. *Tạp chí Tài chính online*. <https://tapchitaichinh.vn/chinh-sach-tang-truong-xanh-cua-viet-nam-thuc-trang-va-giai-phap-hoan-thien.html>

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. t.1, 2. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

GGGI. (2015). Kinh nghiệm tăng trưởng xanh của Hàn Quốc: Quá trình, kết quả và bài học rút ra. <https://gggi.org/wp-content/uploads/2019/07/Kinh-nghiem-tang-truong-xanh-Han-Quoc.pdf>

Lê Quốc Lý. (2022). Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển xã hội ở Việt Nam. *Điện tử Lý luận chính trị*. <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/nguyen-cuu-ly-luan/item/4011-moi-quan-he-giua-tang-truong-kinh-te-voi-phat-trien-xa-hoi-o-viet-nam.html>

Lê Việt Anh. (2020). Nhìn lại 5 năm thực hiện tăng trưởng xanh ở Việt Nam: Thành tựu và những cơ hội xanh hóa nền kinh tế. *Văn phòng sản xuất và tiêu dùng bền vững*. <https://scp.gov.vn/tin-tuc/t11403/nhin-lai-5-nam-thuc-hien-tang-truong-xanh-o-viet-nam--thanh-tuu-va-nhung-co-hoi-xanh-hoa-nen-kinh-te.html>

Thanh Thanh. (2022). Nhiều thách thức trong triển khai chiến lược tăng trưởng xanh. *Thị trường Tài chính và Tiền tệ*. <https://thitruongtaichinhthiente.vn/nhieu-thach-thuc-trong-trien-khai-chien-luoc-tang-truong-xanh-42442.html>

Thủ tướng Chính phủ (2021). *Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn 2050*.

Thủ tướng Chính phủ. (2012). *Quyết định số 1393/QĐ-TTg ngày 25/9/2012 phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh thời kỳ 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2050*.

Thủ tướng Chính phủ. (2022). *Quyết định số 882/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030*.

Trần Ngọc Ngoạn. (2016). *Chính sách thúc đẩy tăng trưởng xanh, kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn Việt Nam*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

Trần Nguyễn. (2022). Bảo hiểm xã hội các địa phương tăng tốc hoàn thành chỉ tiêu năm 2022. *Kinh tế và Đô thị*. <https://kinhtedothi.vn/bao-hiem-xa-hoi-cac-dia-phuong-tang-toc-hoan-thanh-chi-tieu-nam-2022.html>